SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5553/TB-BVLBT

*Bình Thới, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

# THÔNG BÁO
## Về việc yêu cầu báo giá dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI 1.5 Tesla

Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI 1.5 Tesla với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Hồ Đắc Bình
- Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư, thiết bị y tế
- Số điện thoại: 02839650196
- Địa chỉ: 72 đường số 5, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh
- Email: vtttbyt.bvq11@gmail.com

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 17/11/2026 đến trước 27/11/2026 17:00

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 27/11/2026 17:00

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Trang thông tin điện tử bệnh viện;
- Lưu: VT, VTTBYT (Bình/02b).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ký bởi: Lê Đức Nhã
19331410

BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG

**Lê Đức Nhã**

**Phụ lục**

**NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Thông báo số 5553/TB-BVLBT ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng)*

## I. Nội dung yêu cầu báo giá hạng mục dịch vụ

| STT | Danh mục dịch vụ | Mô tả về dịch vụ, các yêu cầu về dịch vụ | Địa điểm thực hiện dự kiến | Thời gian thực hiện dự kiến | Khối lượng dự kiến | Đơn vị tính |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bảo trì, bảo dưỡng Hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI 1.5 Tesla năm 2027-2028<br>+ S/N: 181857<br>+ Model: Magnetom Sempra (phiên bản 96x16)<br>+ Hãng/ Nước sx: Siemens Healthcare Gmbh/ Đức. | Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống, như sau:<br>- Số lần bảo trì: 04 lần/12 tháng.<br>- Số tháng thực hiện dịch vụ: 24 tháng.<br>- Số lần sửa chữa bất thường: không giới hạn số lần sửa chữa hư hỏng khi có thông báo của khách hàng.<br>- Mô tả dịch vụ bảo trì định kỳ trong mỗi đợt:<br>1. COOLING:<br>+ Kiểm tra toàn bộ các kết nối ống nước (ACC, GPA, ACS, ICS)<br>+ Vệ sinh toàn bộ ICS và kiểm tra toàn bộ áp lực nước (Option)<br>2. GPA, ACC CABINET<br>+ Vệ sinh toàn bộ GPA, ACC cabinet<br>+ Kiểm tra toàn bộ hệ thống quạt tản nhiệt của GPA, ACS, ACC<br>3. GRADIENT FILTERS<br>+ Vệ sinh toàn bộ Gradient filter<br>+ Kiểm tra hệ thống quạt tản nhiệt của Gradient filter<br>4. MAGNET SYSTEM<br>+ Kiểm tra Shield temperature của Magnet<br>+ Kiểm tra Helium Compressor<br>+ Kiểm tra hệ thống Refrigerator<br>+ Vệ sinh toàn bộ Magnet<br>5. PHANTOMS<br>+ Vệ sinh toàn bộ phantom<br>+ Kiểm tra dung dịch trong phantom<br>6. RF ROOM DOOR<br>+ Kiểm tra RF room door lock<br>7. CONSOLE COMPONENTS (MONITOR, HOST, CABLE, INTERCOM)<br>+ Vệ sinh Monitor<br>+ Vệ sinh Host | Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng | 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực | 1 | Gói |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | + Vệ sinh Keyboard & Mouse<br>+ Vệ sinh và kiểm tra Intercom<br>8. SOFTWARE MAINTENANCE<br>+ Sao lưu: Master backup & Customer protocols<br>+ Quét thư mục: "C:\MedCom\MriDiagnostic"<br>9. IMAGE QUALITY ASSURANCE<br>+ Cân chỉnh chất lượng: các bộ phận<br>+ Cân chỉnh chất lượng: các coil | | | | |

**II. Nội dung yêu cầu khác**

1. Thời gian thực hiện dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến thực hiện. Thời gian bảo hành kể từ ngày cung cấp, lắp đặt, nghiệm thu.

2. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

3. Báo giá cung cấp đã bao gồm VAT.

4. Đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp báo giá từng danh mục dịch vụ với đầy đủ thông tin như sau:

| STT | Danh mục dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **"Tên Danh mục dịch vụ" bao gồm:** | **……..** | **……..** | **……..** | **……..** |
| 1.1 | Chi phí vật tư linh kiện (nếu có) | …….. | …….. | …….. | …….. |
| 1.2 | Chi phí nhân công (nếu có) | …….. | …….. | …….. | …….. |
| 1.3 | Chi phí khác (vận chuyển, bảo hành…) (nếu có) | …….. | …….. | …….. | …….. |
| | **Tổng cộng** | | | | **……..** |